



A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

www.a-c.com.vn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
O NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN
PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN
PIN ÁC QUY VĨNH PHÚ

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	6 - 8
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	9 - 12
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	13
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	14 - 15
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	16 - 38

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Pin Ắc quy Vĩnh Phú (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Khái quát về Công ty

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước - Công ty Pin Ắc quy Vĩnh Phú theo Quyết định số 892/QĐ-TCCB ngày 14 tháng 3 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp và Quyết định số 2288/QĐ-TCCB ngày 11 tháng 7 năm 2005 về việc sửa đổi một số khoản trong Quyết định số 892/QĐ-TCCB ngày 14 tháng 3 năm 2005. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2600107968, đăng ký lần đầu ngày 21 tháng 9 năm 2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp bổ sung 09 lần Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Trong đó, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 9 ngày 12 tháng 12 năm 2017 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam
- Điện thoại : 0210 3826 162

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau (Trong năm 2018, Công ty mở thêm 02 Chi nhánh mới tại Bình Dương và Quảng Ninh):

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Hà Nội số 1	Ngã tư Biên Thế, Thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội
Chi nhánh Hà Nội số 2	Số 100 đường Nguyễn Trãi, P. Thượng Đình, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội
Chi nhánh Quảng Ninh 1	Số nhà 235, phường Yên Thanh, TP. Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh
Chi nhánh Công ty Cổ phần Pin Ắc quy Vĩnh Phú tại Quảng Ninh	Số nhà 673, tổ 7, khu 6, phường Hà Tu, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam
Chi nhánh Việt Trì số 1	Số 1091 đường Hùng Vương, P. Thọ Sơn, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
Chi nhánh Việt Trì số 2	Số nhà 2176 Đại lộ Hùng Vương, P. Vân Cơ, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
Chi nhánh Bắc Ninh	Đường Lạc Long Quân, P. Vũ Ninh, TP. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
Chi nhánh Tây Bắc	Số 680A đường Dương Tự Minh, tổ 12, P. Quan Triều, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
Chi nhánh Nghệ An	Số 12, đường Nguyễn Trãi, P. Hà Huy Tập, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An
Chi nhánh Cần Thơ	Số 80 Lê Hồng Phong, P. Bình Thủy, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ.
Chi nhánh Huế	Số 144 đường Lê Duẩn, P. Phú Thuận, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
Chi nhánh Nha Trang	Số 85-87 Mai Xuân Thưởng, P. Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
Chi nhánh Ninh Bình	Số 257 phố Đại Phong, P. Nam Bình, TP. Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
Chi nhánh Vĩnh Yên	Số 536 đường Hùng Vương, P. Đồng Tâm, thị xã Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
Chi nhánh Bình Dương 1	Km 20 Xa lộ Hà Nội, khu phố Hiệp Thắng, P. Bình Thắng, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Pin Ắc quy Vĩnh Phú tại Bình Dương	Thửa đất 632, Tờ bản đồ 11, Khu phố Hiệp Thắng, P. Bình Thắng, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Sản xuất Pin và Ắc quy. Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm ắc quy chì a xít H₂SO₄, sản phẩm nhựa và các hàng hóa có liên quan đến sản phẩm ắc quy, pin;
- Sản xuất các thiết bị điện chiếu sáng. Chi tiết: Sản xuất đèn, ống điện tử và các linh kiện điện tử khác;
- Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính);
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện. Chi tiết: Sản xuất năng lượng sạch, năng lượng tái tạo;
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;
- Sản xuất linh kiện điện tử;
- Sản xuất kim loại màu và kim loại quý;
- Sản xuất đồ gỗ xây dựng;
- Sản xuất thiết bị điện khác;
- Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng;
- Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính;
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Sản xuất đồ điện dân dụng;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Khai thác, xử lý và cung cấp nước;
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Thu gom rác thải không độc hại;
- Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại;
- Sản xuất sản phẩm từ plastic;
- Thu gom rác thải độc hại;
- Tái chế phế liệu;
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường, tư vấn về môi trường (quan trắc, phân tích môi trường, đánh giá tác động môi trường, chuyển giao công nghệ sản xuất thân thiện với môi trường, công nghệ môi trường; tư vấn, đào tạo, cung cấp những thông tin về môi trường);
- Xây dựng công trình công ích;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (không bao gồm bán buôn dược phẩm);
- Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế. Chi tiết: Bán buôn dụng cụ y tế;
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật;
- Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp. Chi tiết: Bán buôn các mặt hàng phân bón;
- Sản xuất khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: sản xuất thiết bị giáo dục;
- Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Bán buôn thiết bị giáo dục, thiết bị thí nghiệm;
- Sản xuất hóa chất cơ bản;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh, bán buôn sản xuất các loại sản phẩm ắc quy chì H₂SO₄, sản phẩm nhựa và các hàng hóa có liên quan đến sản phẩm ắc quy, pin./.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Đào Hữu Uyên	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2018
Ông Bùi Sơn Hải	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2018
Ông Nguyễn Việt Dũng	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2018
Ông Nguyễn Tuấn Minh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2018
Ông Nguyễn Đình Cảnh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2018
Ông Nguyễn Trần Hiệp	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2018

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2018
Bà Vũ Thị Bích Ngọc	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2018
Ông Hà Văn Lan	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2018
Ông Vũ Chung Dũng	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2018
Bà Nguyễn Thị Thúy	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2018

Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Đào Hữu Uyên	Tổng Giám đốc	Ngày 30 tháng 6 năm 2018

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Đào Hữu Uyên - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc (Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2018).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ngày 03 tháng 6 năm 2019



Đào Hữu Uyên
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ÁC QUY VĨNH PHÚ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Pin Ác quy Vĩnh Phú (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 03 tháng 6 năm 2019, từ trang 09 đến trang 38, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Tuy nhiên, do vấn đề mô tả tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi đã không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty chỉ bao gồm số liệu của Văn phòng Công ty mà không bao gồm số liệu các chi nhánh. Do đó, các khoản doanh thu bán hàng nội bộ và các khoản công nợ nội bộ chưa được loại trừ bao gồm:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các chi nhánh phát sinh trong năm 2018 và năm 2017 lần lượt là 26.565.334.618 VND và 19.075.403.723 VND (xem thuyết minh số VI.1 trang 33);
- Công nợ phải thu nội bộ tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2018 và ngày 31 tháng 12 năm 2017 lần lượt là 18.077.761.593 VND và 15.939.147.390 VND (xem thuyết minh số V.4 trang 23 và 24);
- Công nợ phải trả nội bộ tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2018 và ngày 31 tháng 12 năm 2017 lần lượt là 220.477.792 VND và 429.989.117 VND (xem thuyết minh số V.15 trang 29).

Chúng tôi đã không được tiếp cận với Báo cáo tài chính của các Chi nhánh cũng như số liệu hạch toán tại các Chi nhánh. Do đó, chúng tôi không thể xác định được liệu có cần điều chỉnh hay không đối với các khoản mục trên Báo cáo tài chính của Công ty, gồm:

- Các khoản công nợ phải thu, phải trả liên quan đến các chi nhánh;
- Các khoản doanh thu liên quan đến các chi nhánh;
- Các khoản giá vốn, chi phí bán hàng, chi phí khác liên quan đến các chi nhánh;
- Các khoản mục có liên quan trong Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, một số khoản công nợ chưa được đối chiếu xác nhận, bao gồm:

- Phải thu nội bộ các chi nhánh số tiền 10.510.488.040 VND (xem thuyết minh số V.4 trang 23 và 24);
- Phải trả các cá nhân không có hợp đồng vay số tiền là 505.000.000 VND (xem thuyết minh số V.16a trang 29);
- Vay các cá nhân số tiền là 3.295.000.000 VND (xem thuyết minh số V.17a trang 30);
- Vay Tập đoàn Hóa chất Việt Nam số tiền là 9.871.377.223 VND (trong đó: gốc vay là 6.600.000.000 VND, lãi vay ước tính là 3.271.377.223 VND), Tập đoàn Hóa chất Việt Nam yêu cầu Công ty phải trả số tiền 11.599.713.303 VND. Do chưa có kết luận cuối cùng phiên phúc thẩm của tòa án nên Công ty chưa có cơ sở xác định chính xác chi phí lãi vay chậm trả phát sinh để phản ánh vào kết quả kinh doanh trong năm (xem thuyết minh số V.17b trang 31).

Công nợ phải trả nhà cung cấp là Công ty Cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2018 và ngày 31 tháng 12 năm 2017 lần lượt là 9.406.645.694 VND và 9.906.645.694 VND (xem thuyết minh số V.12b trang 27). Do chưa thống nhất được số liệu nên các bên chưa ký biên bản đối chiếu công nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2017. Căn cứ theo Công văn số 62/XNKHC-KTTC ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất về việc thu hồi công nợ đối với Công ty Cổ phần Pin ắc quy Vĩnh Phú, Công ty Cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất đề nghị Công ty thu xếp thanh toán hết số tiền nợ gốc là 9.906.645.694 VND trong vòng 02 năm, sau đó Công ty Cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất sẽ thực hiện miễn giảm tiền lãi trả chậm căn cứ trên thiện chí thực hiện trả nợ của Công ty sau khi đã trả xong nợ gốc. Trong năm 2018, Công ty đã thực hiện chi trả số tiền 500.000.000 VND theo biên bản làm việc ngày 11 tháng 7 năm 2018 với Công ty Cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất. Theo đó, Công ty chưa hạch toán tiền lãi phạt chậm thanh toán theo các điều khoản của hợp đồng vào kết quả kinh doanh năm 2018, ước tính khoảng 1.397.252.000 VND (lũy kế từ năm 2016 đến hết năm 2018 là 4.220.646.000 VND).

Khoản vay phải trả Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đền Hùng gốc vay tại ngày 31/12/2018 là 14.017.834.839 VND (xem thuyết minh số V.17a trang 30), lãi vay phải trả và lãi phạt chậm trả theo thư xác nhận của Ngân hàng trong năm 2018 lần lượt là 1.454.324.241 VND và 716.808.116 VND). Căn cứ Công văn số 37/CV-CNĐH-KHDN ngày 16 tháng 01 năm 2019 của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đền Hùng về việc đề nghị Công ty tiếp tục trả nợ hàng tháng từ 200.000.000 VND/tháng đến 500.000.000 VND/tháng và giảm lãi tiền vay cho Công ty trên cơ sở thiện chí thực hiện trả nợ. Theo đó, Công ty chưa phản ánh chi phí lãi vay và lãi chậm trả phát sinh vào kết quả kinh doanh trong năm 2018.

Khoản vay phải trả Ngân hàng TMCP Hàng Hải - Chi nhánh Phú Thọ số tiền 1.197.637.010 VND (xem thuyết minh số V.17a trang 30) đã bị Ngân hàng chuyển sang nợ xấu, đồng thời không tính lãi vay và tiền phạt trả chậm trên thư xác nhận, do đó Công ty chưa có cơ sở xác định chính xác chi phí lãi vay và tiền phạt chậm trả phát sinh để phản ánh vào kết quả kinh doanh trong năm 2018.

Từ chối đưa ra ý kiến

Do tầm quan trọng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính đính kèm.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh số VIII.2 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính về khoản lỗ 3.827.964.956 VND của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 và tại ngày đó, số lỗ lũy kế của Công ty là 66.953.427.948 VND, vốn chủ sở hữu âm 32.444.901.762 VND, đồng thời các khoản nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tài sản ngắn hạn của Công ty là 40.357.192.033 VND. Những điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Vấn đề khác

Thông tin so sánh được trình bày theo Báo cáo tài chính năm 2017 đã được công ty chúng tôi kiểm toán và phát hành Báo cáo kiểm toán ngày 29/5/2018. Chúng tôi đã từ chối đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính năm 2017 do các hạn chế phạm vi kiểm toán liên quan đến:

- Số liệu của các chi nhánh;
- Kèm theo đoạn “Vấn đề cần nhấn mạnh” liên quan đến giả định hoạt động liên tục và sự kiện các cựu lãnh đạo của Công ty đã bị tạm giam, theo dõi để thực hiện điều tra nay đã có kết quả của Tòa án Nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Lê Văn Khoa – Phó Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1794-2018-008-1

Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3707-2016-008-1

Hà Nội, ngày 03 tháng 6 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		26.930.111.429	30.612.887.062
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	814.533.181	5.260.144.960
1. Tiền	111		814.533.181	1.260.144.960
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	4.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		9.722.648.687	8.528.682.156
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	6.594.433.258	7.483.658.690
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	10.000.000	88.712.217
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133	V.4	18.077.761.593	15.939.147.390
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	1.235.422.011	1.190.204.849
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(16.194.968.175)	(16.173.040.990)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	16.364.273.311	16.667.103.870
1. Hàng tồn kho	141		18.820.020.714	19.023.548.073
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(2.455.747.403)	(2.356.444.203)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		28.656.250	156.956.076
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	28.656.250	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	156.956.076
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		7.912.290.271	10.717.750.018
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		7.848.374.413	10.648.036.218
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	7.799.874.413	10.589.925.133
<i>Nguyên giá</i>	222		49.498.676.114	49.228.676.114
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(41.698.801.701)	(38.638.750.981)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	48.500.000	58.111.085
<i>Nguyên giá</i>	228		106.166.500	106.166.500
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(57.666.500)	(48.055.415)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		58.553.258	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	58.553.258	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		5.362.600	69.713.800
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	5.362.600	69.713.800
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		34.842.401.700	41.330.637.080

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		67.287.303.462	69.947.573.886
I. Nợ ngắn hạn	310		67.287.303.462	69.947.573.886
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	19.154.872.927	19.866.582.818
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		44.475.573	68.471.768
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	1.840.294.824	2.421.330.249
4. Phải trả người lao động	314		513.124.511	447.251.402
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	14.126.000.668	12.104.074.527
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316	V.15	220.477.792	429.989.117
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	3.843.274.974	3.387.249.616
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	27.544.782.193	31.222.624.389
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		(32.444.901.762)	(28.616.936.806)
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	(32.444.901.762)	(28.616.936.806)
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		31.652.740.000	31.652.740.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		31.652.740.000	31.652.740.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		2.855.786.186	2.855.786.186
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(66.953.427.948)	(63.125.462.992)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(63.125.462.992)	(63.125.462.992)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(3.827.964.956)	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		34.842.401.700	41.330.637.080

Người lập biểu

Nguyễn Thị Kim Liên

Phụ trách kế toán

Nguyễn Thị Kim Liên

Lập, ngày 03 tháng 6 năm 2019



Tổng Giám đốc

Đào Hữu Uyên

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	49.248.518.447	40.671.580.308
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	408.646.400	295.662.230
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		48.839.872.047	40.375.918.078
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	42.642.224.822	35.534.783.038
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		6.197.647.225	4.841.135.040
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	23.906.713	286.496.407
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	1.743.288.237	4.429.139.106
Trong đó: chi phí lãi vay	23		916.375.258	3.909.733.931
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	4.164.427.813	4.389.625.530
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	3.158.433.858	2.728.965.711
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(2.844.595.970)	(6.420.098.900)
11. Thu nhập khác	31	VI.8	110.783.678	11.010.445
12. Chi phí khác	32	VI.9	1.094.152.664	364.325.193
13. Lợi nhuận khác	40		(983.368.986)	(353.314.748)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(3.827.964.956)	(6.773.413.648)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(3.827.964.956)	(6.773.413.648)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	(1.209)	(3.112)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	(1.209)	(3.112)

Lập, ngày 03 tháng 6 năm 2019

Người lập biểu

Phụ trách kế toán

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Kim Liên

Nguyễn Thị Kim Liên

Đào Hữu Uyên

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(3.827.964.956)	(6.773.413.648)
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	3.069.661.805	3.176.456.123
- Các khoản dự phòng	03	121.230.385	(713.898.485)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05 VI.4	(21.447.009)	(284.607.226)
- Chi phí lãi vay	06 VI.5	916.375.258	3.909.733.931
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	257.855.483	(685.729.305)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(1.058.937.640)	(3.805.113.660)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	203.527.359	458.243.389
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(239.219.432)	3.557.857.453
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	35.694.950	(69.713.800)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(690.711.345)	(1.048.624.697)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(1.491.790.625)	(1.593.080.620)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(328.553.258)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	21.447.009	284.607.226
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(307.106.249)	284.607.226

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.17	(2.646.714.905)	(1.757.085.270)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(2.646.714.905)	(1.757.085.270)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(4.445.611.779)	(3.065.558.664)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	5.260.144.960	8.325.703.624
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	814.533.181	5.260.144.960

Người lập biểu

Nguyễn Thị Kim Liên

Phụ trách kế toán

Nguyễn Thị Kim Liên

Lập, ngày 03 tháng 6 năm 2019

Tổng Giám đốc



Đào Hữu Uyên

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Pin Ắc quy Vĩnh Phú (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất các loại ắc quy.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Trong năm, Công ty có thành lập thêm 2 chi nhánh là:

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Pin ắc quy Vĩnh Phú tại Bình Dương theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 2600107968-012 đăng ký lần đầu ngày 04 tháng 5 năm 2018;
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Pin ắc quy Vĩnh Phú tại Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 2600107968-015 đăng ký lần đầu ngày 04 tháng 12 năm 2018.

6. Cấu trúc Công ty

Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Hà Nội số 1	Ngã tư Biên Thế, Thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội
Chi nhánh Hà Nội số 2	Số 100 đường Nguyễn Trãi, P. Thượng Đình, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội
Chi nhánh Quảng Ninh	Số nhà 235, phường Yên Thanh, TP. Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh
Chi nhánh Công ty Cổ phần Pin ắc quy Vĩnh Phú tại Quảng Ninh	Số nhà 673, tổ 7, khu 6, phường Hà Tu, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
Chi nhánh Việt Trì số 1	Số 1091 đường Hùng Vương, P. Thọ Sơn, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
Chi nhánh Việt Trì số 2	Số nhà 2176 Đại lộ Hùng Vương, P. Vân Cờ, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
Chi nhánh Bắc Ninh	Đường Lạc Long Quân, P. Vũ Ninh, TP. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
Chi nhánh Tây Bắc	Số 680A đường Dương Tự Minh, tổ 12, P. Quan Triều, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
Chi nhánh Nghệ An	Số 12, đường Nguyễn Trãi, P. Hà Huy Tập, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An
Chi nhánh Cần Thơ	Số 80 Lê Hồng Phong, P. Bình Thủy, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ.
Chi nhánh Huế	Số 144 đường Lê Duẩn, P. Phú Thuận, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Nha Trang	Số 85-87 Mai Xuân Thưởng, P. Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
Chi nhánh Ninh Bình	Số 257 phố Đại Phong, P. Nam Bình, TP. Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
Chi nhánh Vĩnh Yên	Số 536 đường Hùng Vương, P. Đồng Tâm, thị xã Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
Chi nhánh Bình Dương 1	Km 20 Xa lộ Hà Nội, khu phố Hiệp Thắng, P. Bình Thắng, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
Chi nhánh Công ty Cổ phần Pin ắc quy Vĩnh Phú tại Bình Dương	Thửa đất 632, Tờ bản đồ 11, Khu phố Hiệp Thắng, P. Bình Thắng, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

- Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**
Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.
- Nhân viên**
Tại ngày kết thúc năm tài chính, văn phòng Công ty có 96 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 95 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các chi nhánh hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các chi nhánh không nộp Báo cáo tài chính nên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty chỉ bao gồm số liệu của văn phòng Công ty mà không bao gồm số liệu của các chi nhánh.

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty là công cụ, dụng cụ. Chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	4 – 25
Máy móc và thiết bị	5 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 8

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,.... Quyền sử dụng đất không thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 6 năm.

8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả nội bộ phản ánh các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

9. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

11. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu là hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh hàng trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu hàng trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu hàng trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

13. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

14. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	693.732.966	86.299.486
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	120.800.215	1.173.845.474
Các khoản tương đương tiền		4.000.000.000
- Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng		4.000.000.000
Cộng	814.533.181	5.260.144.960

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Gia Hiếu Phú Thọ	732.992.704	1.079.938.115
Cửa hàng GTSP - Lương Hồng Thái	254.279.085	419.411.411
Ông Bùi Anh Tuấn - Trạm Thừa Thiên Huế	448.809.000	448.809.000
Ông Trần Trọng Đại - Trạm Đà Nẵng	619.175.752	619.175.752
Các khách hàng khác	4.539.176.717	4.916.324.412
Cộng	6.594.433.258	7.483.658.690

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH MTV Hải Âu		48.711.017
Các nhà cung cấp khác	10.000.000	40.001.200
Cộng	10.000.000	88.712.217

4. Phải thu nội bộ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi nhánh Hà Nội số 1	5.704.156.331	5.704.156.331
Ông Lê Minh Công (*)	5.704.156.331	5.704.156.331
Ông Hoàng Hùng Vỹ	830.242.150	
Chi nhánh Hà Nội số 2	1.014.927.586	333.188.870
Chi nhánh Quảng Ninh số 1	5.368.670.268	5.174.857.568,00
Ông Trần Thái Sơn	2.278.352.065	2.084.539.365
Ông Lưu Vĩnh Thiện (*)	3.090.318.203	3.090.318.203
Chi nhánh Công ty Cổ phần Pin ắc quy Vĩnh Phú tại Quảng Ninh	392.992.862	
Chi nhánh Vĩnh Phúc	685.434.205	643.934.536
Chi nhánh Ninh Bình	57.583.480	160.689.310
Chi nhánh Huế (*)	889.997.077	889.997.077
Chi nhánh Nghệ An	469.014.923	481.632.595
Chi nhánh Nha Trang	887.121.472	939.754.530
Ông Trần Trọng Đại	61.105.043	71.192.405
Ông Trần Đức Minh (*)	826.016.429	868.562.125
Chi nhánh Cần Thơ	210.939.916	295.677.312
Chi nhánh Việt Trì số 1	127.209.940	176.726.189

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi nhánh Việt Trì số 2	82.493.037	
Chi nhánh Bình Dương số 1	129.022.855	135.022.855
Chi nhánh Công ty Cổ phần Pin ắc quy Vĩnh Phú tại Bình Dương	794.408.597	
Chi nhánh Bắc Ninh	454.977.095	483.374.115
Chi nhánh Tây Bắc	808.811.949	520.136.102
Cộng	<u>18.077.761.593</u>	<u>15.939.147.390</u>

(*) Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản phải thu nội bộ chi nhánh chưa có xác nhận công nợ số tiền 10.510.488.040 VND.

5. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>1.235.422.011</i>	<i>(1.066.578.224)</i>	<i>1.190.204.849</i>	<i>(1.087.298.826)</i>
Phải thu Ông Trần Đức Minh tiền tạm ứng làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại chi nhánh Nha Trang	260.000.000	(260.000.000)	260.000.000	(260.000.000)
Lãi tiền gửi			1.911.111	
Tiền bảo hiểm phải thu lại từ nhân viên	126.115.970		60.490.964	
Thuế thu nhập cá nhân tiền lãi cho vay	15.601.639		15.601.639	
Tạm ứng	833.704.402	(806.578.224)	852.201.135	(827.298.826)
Cộng	<u>1.235.422.011</u>	<u>(1.066.578.224)</u>	<u>1.190.204.849</u>	<u>(1.087.298.826)</u>

6. Nợ xấu

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>
<i>Các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán trên 3 năm</i>	<i>15.130.129.950</i>		<i>15.372.682.766</i>	
Ông Bùi Anh Tuấn - Thừa Thiên Huế	448.809.000		448.809.000	
Ông Trần Trọng Đại - Đà Nẵng	619.175.752		619.175.752	
Phải thu các Chi nhánh	11.108.525.818		11.169.689.186	194.013.050
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	2.953.619.380	1.739.999	3.135.008.828	92.927.552
<i>Các khoản phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng không có khả năng thu hồi</i>	<i>1.066.578.224</i>		<i>1.087.298.826</i>	
Cộng	<u>16.196.708.174</u>	<u>1.739.999</u>	<u>16.459.981.592</u>	<u>286.940.602</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	16.173.040.990	17.112.223.022
Trích lập dự phòng bổ sung	285.200.603	1.554.893.425
Hoàn nhập dự phòng	(263.273.418)	(2.494.075.457)
Số cuối năm	<u>16.194.968.175</u>	<u>16.173.040.990</u>

7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Nguyên liệu, vật liệu	6.835.956.966	(1.245.036.854)	7.599.968.411	(1.323.189.860)
Công cụ, dụng cụ	67.488.776	(12.347.622)	88.924.237	
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	3.829.642.651		3.455.242.496	
Thành phẩm	7.993.436.440	(1.198.362.927)	7.694.447.774	(1.033.254.343)
Hàng hóa	19.307.704		5.925.355	
Hàng gửi đi bán	74.188.177		179.039.800	
Cộng	<u>18.820.020.714</u>	<u>(2.455.747.403)</u>	<u>19.023.548.073</u>	<u>(2.356.444.203)</u>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	2.356.444.203	2.131.160.656
Trích lập dự phòng bổ sung	165.108.584	341.003.116
Hoàn nhập dự phòng	(65.805.384)	(115.719.569)
Số cuối năm	<u>2.455.747.403</u>	<u>2.356.444.203</u>

8. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn**8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

Chi phí trả trước ngắn hạn là chi phí sửa chữa còn phải phân bổ.

8b. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn là chi phí công cụ, dụng cụ còn phải phân bổ.

9. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá				
Số đầu năm	11.797.970.377	33.889.954.581	3.540.751.156	49.228.676.114
Mua trong năm			270.000.000	270.000.000
Số cuối năm	<u>11.797.970.377</u>	<u>33.889.954.581</u>	<u>3.810.751.156</u>	<u>49.498.676.114</u>
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	9.710.420.358	9.589.421.464	1.340.784.485	20.640.626.307
Chờ thanh lý				

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Cộng</u>
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	10.740.827.747	25.113.301.140	2.784.622.094	38.638.750.981
Khấu hao trong năm	<u>120.560.727</u>	<u>2.434.706.154</u>	<u>504.783.839</u>	<u>3.060.050.720</u>
Số cuối năm	<u>10.861.388.474</u>	<u>27.548.007.294</u>	<u>3.289.405.933</u>	<u>41.698.801.701</u>
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	<u>1.057.142.630</u>	<u>8.776.653.441</u>	<u>756.129.062</u>	<u>10.589.925.133</u>
Số cuối năm	<u>936.581.903</u>	<u>6.341.947.287</u>	<u>521.345.223</u>	<u>7.799.874.413</u>

Trong đó:

Tạm thời chưa sử
dụng

Đang chờ thanh lý

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 4.747.424.248 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của các ngân hàng thương mại.

10. Tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Chương trình phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	<u>48.500.000</u>	<u>57.666.500</u>	<u>106.166.500</u>
Số cuối năm	<u>48.500.000</u>	<u>57.666.500</u>	<u>106.166.500</u>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng		<u>57.666.500</u>	<u>57.666.500</u>
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm		<u>48.055.415</u>	<u>48.055.415</u>
Khấu hao trong năm		<u>9.611.085</u>	<u>9.611.085</u>
Số cuối năm		<u>57.666.500</u>	<u>57.666.500</u>
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	<u>48.500.000</u>	<u>9.611.085</u>	<u>58.111.085</u>
Số cuối năm	<u>48.500.000</u>		<u>48.500.000</u>

Trong đó:

Tạm thời không sử dụng
Đang chờ thanh lý

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Là chi phí xây dựng cốt gác công phụ 2 tầng

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**12. Phải trả người bán ngắn hạn****12a. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả bên liên quan	14.958.881.723	15.703.512.723
Công ty Cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất	9.406.645.694	9.906.645.694
Công ty TNHH Hóa chất và Thiết bị Thiên Bình	5.552.236.029	5.796.867.029
Phải trả các nhà cung cấp khác	4.195.991.204	4.163.070.095
Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Thiên Đức	2.707.202.066	2.319.185.452
Các nhà cung cấp khác	1.488.789.138	1.843.884.643
Cộng	19.154.872.927	19.866.582.818

12b. Nợ quá hạn chưa thanh toán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nợ quá hạn của bên liên quan	14.958.881.723	15.703.512.723
Công ty Cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất	9.406.645.694	9.906.645.694
Công ty TNHH Hóa chất và Thiết bị Thiên Bình	5.552.236.029	5.796.867.029
Nợ quá hạn của các nhà cung cấp khác	1.231.679.084	1.460.953.868
Các nhà cung cấp khác	1.231.679.084	1.460.953.868
Cộng	16.190.560.807	17.164.466.591

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Điều chỉnh do nộp nhằm tiêu mục năm 2017</u>	<u>Số đã thực nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	644.739.095	939.099.158		(1.301.730.868)	282.107.385
Thuế thu nhập doanh nghiệp	82.198.378				82.198.378
Thuế thu nhập cá nhân	25.379.599	10.047.889		(27.170.408)	8.257.080
Tiền thuê đất	949.045.300	527.272.787	24.848.640	(744.521.267)	756.645.460
Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	8.282.880	19.832.380	(24.848.640)	(2.455.000)	811.620
Thuế môn bài		3.000.000		(3.000.000)	
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	711.684.997	(1.410.096)			710.274.901
Cộng	2.421.330.249	1.497.842.118	-	(2.078.877.543)	1.840.294.824

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(3.827.964.956)	(6.773.413.648)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.183.784.643	(601.856.839)
<i>Lãi chậm nộp bảo hiểm</i>	1.447.058.061	1.892.218.618
<i>Thuế giá trị gia tăng bị truy thu</i>	63.143.346	100.028.079
<i>Lãi chậm nộp thuế</i>	322.735.000	
<i>Phạt vi phạm hành chính về thuế</i>	122.402.543	231.296.514
<i>Xử lý công nợ dư lâu ngày</i>	82.367.000	6.000.000
<i>Xử lý công nợ không theo quy định</i>		600
<i>Trích dự phòng nợ phải thu không có hồ sơ theo quy định</i>	285.200.603	1.554.893.425
<i>Lãi vay cá nhân ghi nhận sai kỳ</i>	482.497.349	
- Các khoản điều chỉnh giảm	(263.273.418)	(2.494.075.457)
<i>Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi</i>	(263.273.418)	(2.494.075.457)
Thu nhập chịu thuế	(2.644.180.313)	(7.375.270.487)
Thu nhập được miễn thuế		
Lỗi các năm trước được chuyển		
Thu nhập tính thuế	(2.644.180.313)	(7.375.270.487)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u></u>	<u></u>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	7.985.016.482	7.028.152.063
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam - Chi phí lãi vay phải trả	3.271.377.223	3.271.377.223
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam - Phạt chậm trả tiền bán cổ phần	215.815.506	
Ông Đào Hữu Uyên - Chi phí lãi vay phải trả	1.327.294.602	1.101.630.689
Công ty TNHH Hóa chất và Thiết bị Thiên Bình - Chi phí lãi trả chậm tiền hàng	3.170.529.151	2.655.144.151
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	6.140.984.186	5.075.922.464
Chi phí lãi vay quá hạn phải trả	3.507.688.446	3.507.688.446
Chi phí lãi phạt quá hạn phải trả	1.463.937.518	1.463.937.518
Chi phí lãi vay phải trả các cá nhân	1.169.358.222	

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí chưa có hóa đơn	-	104.296.500
Cộng	14.126.000.668	12.104.074.527
15. Phải trả nội bộ ngắn hạn		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi nhánh Quảng Ninh số 1		180.832.600
Chi nhánh Việt Trì số 1	27.842	
Chi nhánh Việt Trì số 2		28.706.567
Chi nhánh Bình Dương số 1	220.449.950	220.449.950
Cộng	220.477.792	429.989.117
16. Phải trả ngắn hạn khác		
16a. Phải trả ngắn hạn khác		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>1.990.753.134</i>	<i>2.014.746.992</i>
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam - Phải trả về cổ phần hóa	1.841.953.134	1.841.946.992
Thù lao Hội đồng quản trị	148.800.000	172.800.000
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>1.852.521.840</i>	<i>1.372.502.624</i>
Tài sản thừa chờ giải quyết		7.721.074
Kinh phí công đoàn	75.690.738	118.035.197
Bảo hiểm xã hội	263.836.066	600.893.866
Lãi chậm nộp bảo hiểm	599.977.455	537.178.183
Các khoản vay không có hợp đồng vay (*)	505.000.000	
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	408.017.581	108.674.304
Cộng	3.843.274.974	3.387.249.616
(*) Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản vay không có hợp đồng vay và chưa có xác nhận công nợ số tiền 505.000.000 VND.		
16b. Nợ quá hạn chưa thanh toán		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Nợ quá hạn chưa thanh toán cho các bên liên quan</i>	<i>1.841.953.134</i>	<i>1.841.946.992</i>
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam - Phải trả về cổ phần hóa	1.841.953.134	1.841.946.992
<i>Nợ quá hạn chưa thanh toán cho các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>939.504.259</i>	<i>1.256.107.246</i>
Kinh phí công đoàn	75.690.738	118.035.197
Bảo hiểm xã hội	263.836.066	600.893.866
Lãi chậm nộp bảo hiểm	599.977.455	537.178.183
Cộng	2.781.457.393	3.098.054.238

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn

17a. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn bên liên quan</i>	9.034.310.344	9.146.679.344
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam ⁽ⁱ⁾	6.600.000.000	6.600.000.000
Ông Đào Hữu Uyên ⁽ⁱⁱ⁾	2.434.310.344	2.546.679.344
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	13.339.333.079	15.324.965.554
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đền Hùng ⁽ⁱⁱⁱ⁾	12.141.696.069	14.127.328.544
Ngân hàng TMCP Hàng Hải - Chi nhánh Phú Thọ ^(iv)	1.197.637.010	1.197.637.010
<i>Vay ngắn hạn các cá nhân ^(v)</i>	2.520.000.000	2.801.091.320
Vay Bà Phạm Thị Hoa	-	143.925.567
Vay Ông Lưu Vĩnh Phúc ^(*)	1.090.000.000	1.090.000.000
Vay Ông Lưu Vĩnh Thiện ^(*)	730.000.000	730.000.000
Vay Ông Lê Minh Công ^(*)	500.000.000	582.997.260
Vay Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	-	10.475.342
Vay Ông Đinh Ngọc Tuấn ^(*)	200.000.000	243.693.151
<i>Vay dài hạn đến hạn trả</i>	2.651.138.770	3.949.888.171
Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đền Hùng ^(vi)	1.876.138.770	2.292.852.200
Vay Ông Dương Ngọc Soạn ^(*)	10.000.000	10.000.000
Vay Bà Kim Thị Minh ^(*)	765.000.000	955.340.384
<i>Vay ngắn hạn các cá nhân</i>	-	691.695.587
Cộng	<u>27.544.782.193</u>	<u>31.222.624.389</u>

(*) Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản vay không có hợp đồng vay và chưa có xác nhận công nợ số tiền 3.295.000.000 VND.

(i) Khoản vay Tập đoàn Hóa chất Việt Nam theo hợp đồng số 210/HĐ-HCVN ngày 14/3/2012 kỳ hạn 12 tháng, mục đích bổ sung vốn lưu động, lãi suất điều chỉnh theo từng lần nhận nợ, khoản vay không có tài sản đảm bảo.

(ii) Khoản vay Ông Đào Hữu Uyên theo hợp đồng vay vốn số 223/HĐVV ngày 24/9/2013 để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh, thời hạn cho vay 5 tháng, lãi suất cho vay 0%/ năm, lãi suất vay quá hạn là 1,5%/ tháng.

(iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đền Hùng theo hợp đồng tín dụng số 14.41.0069/2014-HĐTDHM ngày 24/10/2014 để phục vụ sản xuất kinh doanh các sản phẩm ắc quy chì a - xít, pin, a - xít H₂SO₄, sản xuất nhựa và các loại hàng hóa có liên quan đến sản phẩm ắc quy, pin với hạn mức cấp tín dụng 15.000.000.000 VND, lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng là 9,5%/năm và được điều chỉnh theo quy định tại từng lần nhận nợ, thời hạn cho vay được ghi trên từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 06 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp nhà cửa vật kiến trúc và máy móc thiết bị thuộc sở hữu của Công ty.

(iv) Khoản vay Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh Phú Thọ theo hợp đồng số 03.07/2015/HĐTDHM ngày 03/07/2015 để thanh toán trong nước phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với hạn mức cấp tín dụng 1.560.000.000 VND, lãi-suất và thời hạn vay được quy định cụ thể theo từng kế ước nhận nợ, thời hạn vay tối đa không quá 6 tháng/kế ước. Khoản vay này được

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản là xe tải Pickup Cabin kép Toyota, xe ô tô con Hyundai và quyền sử dụng đất tại đồi Mom Lai - Thị trấn Hùng Sơn, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, chủ sở hữu là bà Trần Thục Bình và ông Hoàng Ngọc Thành.

- (v) Các khoản vay cá nhân không có tài sản đảm bảo kỳ hạn từ 05 đến 12 tháng, lãi suất quy định theo từng hợp đồng, mục đích bổ sung vốn lưu động.
- (vi) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đền Hùng theo hợp đồng tín dụng số 14.41.0056/2014-HĐTDDA ngày 15/9/2014 để thanh toán các chi phí đầu tư của dự án đầu tư thiết bị công nghệ sản xuất cực ống dùng cho ắc quy xe nâng, sân golf, xe điện và ắc quy đặc chủng khác với hạn mức cấp tín dụng 2.500.000.000 VND, lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng là 12%/năm và được điều chỉnh theo quy định của hợp đồng, thời hạn vay là 48 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ máy móc thiết bị theo hợp đồng thế chấp số 14.41.0058/HĐTC ngày 15/09/2014.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Điều chỉnh số dư vay	Số tiền vay đã trả trong năm	Giảm do phân loại lại	Số cuối năm
Vay bên liên quan	9.146.679.344		(112.369.000)	-	9.034.310.344
Vay ngân hàng	15.324.965.554	17.712.525	(2.003.345.000)	-	13.339.333.079
Vay cá nhân	2.801.091.320	523.768	(132.000.000)	(149.615.088)	2.520.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	3.949.888.171		(399.000.905)	(899.748.496)	2.651.138.770
Cộng	31.222.624.389	18.236.293	(2.646.714.905)	(1.049.363.584)	27.544.782.193

17b. Vay quá hạn chưa thanh toán

	Gốc	Lãi	Cộng
Số đầu năm			
<i>Vay bên liên quan</i>	<i>9.146.679.344</i>	<i>4.373.007.912</i>	<i>13.519.687.256</i>
Vay Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	6.600.000.000	3.271.377.223	9.871.377.223
Vay Ông Đào Hữu Uyên	2.546.679.344	1.101.630.689	3.648.310.033
<i>Vay ngân hàng</i>	<i>21.044.817.754</i>	<i>5.300.582.326</i>	<i>26.345.400.080</i>
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đền Hùng	16.420.180.744	4.589.512.629	21.009.693.373
Ngân hàng TMCP Hàng Hải - Chi nhánh Phú Thọ	1.197.637.010	382.113.335	1.579.750.345
<i>Vay các cá nhân</i>	<i>3.427.000.000</i>	<i>328.956.362</i>	<i>3.755.956.362</i>
Cộng	30.191.497.098	9.673.590.238	39.865.087.336
Số cuối năm			
<i>Vay bên liên quan</i>	<i>9.034.310.344</i>	<i>4.598.671.825</i>	<i>13.632.982.169</i>
Vay Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	6.600.000.000	3.271.377.223	9.871.377.223
Vay Ông Đào Hữu Uyên	2.434.310.344	1.327.294.602	3.761.604.946
<i>Vay ngân hàng</i>	<i>18.510.471.849</i>	<i>6.140.984.186</i>	<i>24.651.456.035</i>
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đền Hùng	14.017.834.839	4.589.512.629	18.607.347.468
Ngân hàng TMCP Hàng Hải - Chi nhánh Phú Thọ	1.197.637.010	382.113.335	1.579.750.345
<i>Vay các cá nhân</i>	<i>3.295.000.000</i>	<i>1.169.358.222</i>	<i>4.464.358.222</i>
Cộng	27.544.782.193	10.739.656.011	38.284.438.204

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18. Vốn chủ sở hữu

18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	21.101.830.000	2.855.786.186	(56.352.049.344)	(32.394.433.158)
Tăng vốn điều lệ	10.550.910.000			10.550.910.000
Lợi nhuận trong năm trước			(6.773.413.648)	(6.773.413.648)
Số dư cuối năm trước	31.652.740.000	2.855.786.186	(63.125.462.992)	(28.616.936.806)
Số dư đầu năm nay	31.652.740.000	2.855.786.186	(63.125.462.992)	(28.616.936.806)
Lợi nhuận trong năm nay			(3.827.964.956)	(3.827.964.956)
Số dư cuối năm nay	31.652.740.000	2.855.786.186	(66.953.427.948)	(32.444.901.762)

18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	7.623.000.000	7.623.000.000
Ông Đào Hữu Uyên	16.859.290.000	16.859.290.000
Ông Nguyễn Việt Dũng	3.613.850.000	3.613.850.000
Cổ đông khác	3.556.600.000	3.556.600.000
Cộng	31.652.740.000	31.652.740.000

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn điều lệ đã góp (VND)	Vốn điều lệ còn phải góp (VND)
	VND	Tỷ lệ (%)		
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	7.623.000.000	24%	7.623.000.000	
Cổ đông khác	24.029.740.000	76%	24.029.740.000	
Cộng	31.652.740.000	100%	31.652.740.000	

18c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.165.274	3.165.274
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	3.165.274	3.165.274
- Cổ phiếu phổ thông	3.165.274	3.165.274
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông		
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.165.274	3.165.274
- Cổ phiếu phổ thông	3.165.274	3.165.274
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán thành phẩm	48.675.406.849	40.137.435.436
Doanh thu cung cấp dịch vụ	573.111.598	534.144.872
Cộng	49.248.518.447	40.671.580.308
<i>Trong đó: Doanh thu bán hàng cho các chi nhánh</i>	<i>26.565.334.618</i>	<i>19.075.403.723</i>

(i) *Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Là khoản hàng bán bị trả lại.

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của thành phẩm đã bán	41.993.163.212	34.770.577.807
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	549.758.410	538.921.684
Dự phòng/(Hoàn nhập dự phòng) giảm giá hàng tồn kho	99.303.200	225.283.547
Cộng	42.642.224.822	35.534.783.038

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	21.447.009	284.607.226
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	2.459.704	1.889.181
Cộng	23.906.713	286.496.407

5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	916.375.258	3.909.733.931
Lãi mua hàng trả chậm	515.385.000	519.405.175
Lãi chậm trả tiền mua vốn góp	215.815.506	
Chiết khấu thanh toán	95.712.473	
Cộng	1.743.288.237	4.429.139.106

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	730.104.519	523.638.076
Chi phí vật liệu, bao bì	56.785.784	73.393.917
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	1.331.250	
Chi phí khấu hao tài sản cố định	575.411.340	580.566.213
Chi phí hoa hồng bán hàng	1.983.830.764	2.255.035.067
Chi phí dịch vụ mua ngoài	282.907.313	280.498.002
Các chi phí khác	534.056.843	676.494.255
Cộng	<u>4.164.427.813</u>	<u>4.389.625.530</u>

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	2.070.614.678	2.738.799.869
Chi phí vật liệu quản lý	51.059.760	48.777.917
Chi phí khấu hao tài sản cố định	9.611.085	9.611.083
Thuế, phí và lệ phí	8.071.270	9.000.000
Dự phòng/(Hoàn nhập dự phòng) phải thu khó đòi	21.927.185	(939.182.032)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	409.684.339	391.688.251
Các chi phí khác	587.465.541	470.270.623
Cộng	<u>3.158.433.858</u>	<u>2.728.965.711</u>

8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Xử lý công nợ theo biên bản hòa giải	104.296.500	
Thu nhập khác	6.487.178	11.010.445
Cộng	<u>110.783.678</u>	<u>11.010.445</u>

9. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi chậm nộp bảo hiểm	63.143.346	100.028.079
Thuế giá trị gia tăng bị truy thu	322.735.000	
Lãi chậm nộp thuế	122.402.543	231.296.514
Phạt vi phạm hành chính về thuế	82.367.000	6.000.000
Phạt do vi phạm hợp đồng		27.000.000
Ấn phí	405.194.971	
Xử lý công nợ dư lâu ngày	88.712.220	
Chi phí khác	9.597.584	600
Cộng	<u>1.094.152.664</u>	<u>364.325.193</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(3.827.964.956)	(6.773.413.648)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(3.827.964.956)	(6.773.413.648)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	3.165.274	2.176.668
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(1.209)	(3.112)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	3.165.274	2.110.183
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại		
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 08 tháng 12 năm 2017		66.485
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	3.165.274	2.176.668

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	37.068.920.430	29.544.470.272
Chi phí nhân công	6.410.556.984	6.354.639.914
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.069.661.805	3.176.456.123
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.084.824.765	2.672.074.803
Chi phí khác	2.041.621.105	2.948.390.193
Cộng	52.675.585.089	44.696.031.305

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm, Công ty không phát sinh lãi vay nhập gốc (Năm trước là 196.644.000 VND).

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Giao dịch khác trong năm chỉ có giao dịch về tiền lãi vay phải trả cho Ông Đào Hữu Uyên – Chủ tịch Hội đồng quản trị với số tiền là 225.663.913 VND và tiền gốc vay đã trả theo phán quyết của Tòa án số tiền 112.369.000 VND (tiền lãi vay phải trả năm trước là 229.201.141 VND).

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.14 và V.17.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có thù lao với tổng tiền thù lao trong năm là 339.141.924 VND (cùng kỳ năm trước bao gồm tiền lương và thù lao với tổng số tiền là 36.000.000 VND).

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	Cổ đông lớn
Công ty TNHH Hóa chất và Thiết bị Thiên Bình	Có cùng thành viên chủ chốt

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các giao dịch phát sinh giữa Công ty với các bên liên quan khác không phải là công ty con và công ty liên doanh, liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam		
Lãi vay phải trả		803.000.000
Công ty TNHH Hóa chất và Thiết bị Thiên Bình		
Lãi mua hàng trả chậm	515.385.000	519.405.175

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.12, V.14, V.16 và V.17.

2. Thông tin về hoạt động liên tục

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 Công ty tiếp tục bị lỗ 3.827.964.956 VND và khoản lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 66.953.427.948 VND. Ngoài ra tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 40.357.192.033 VND. Các yếu tố này có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, Hội đồng Quản trị và Tổng Giám Đốc cam kết duy trì hoạt động của Công ty trong 12 tháng tới. Do đó, Báo cáo tài chính này vẫn được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Thông tin về các vụ tranh chấp, kiện tụng

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính này, thông tin về các vụ kiện tụng liên quan đến Công ty bao gồm:

- Theo Bản án số 04/2018/KDTM-ST ngày 25 tháng 9 năm 2018 của Tòa án Nhân dân Thành phố Việt Trì – Tỉnh Phú Thọ về việc chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam yêu cầu Công ty phải thanh toán cho Tập đoàn Hóa chất Việt Nam số tiền nợ bán vốn nhà nước là 1.841.953.134 VND và tiền lãi tính từ ngày 01/7/2017 đến ngày 25/9/2018 là 215.815.506 VND. Đồng thời tuyên bố Hợp đồng vay vốn số 210/HĐ-HCVN ngày 14/3/2012 được ký kết giữa Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và Công ty Cổ phần Pin ắc quy Vĩnh Phú là vô hiệu, buộc Công ty phải trả số gốc vay là 4.753.622.221 VND. Theo thông báo số 467/2018/TB-TA ngày 09 tháng 10 năm 2018 về việc kháng cáo Bản án số 04/2018/KDTM-ST ngày 25 tháng 9 năm 2018 của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam buộc Công ty phải trả số tiền gốc vay là 6.600.000.000 VND và tiền lãi tính đến ngày 30/6/2017 là 2.866.577.779 VND, tiền lãi của số tiền nợ theo lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng vay vốn là 8%/năm từ 01/12/2015 đến 25/9/2018 là 2.133.135.524 VND, tổng cả gốc và lãi là 11.599.713.303 VND. Hiện tại chưa có kết quả của bản án phúc thẩm;
- Theo bản án số 11/2018/DS-ST ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Tòa án Nhân dân Thành phố Việt Trì – Tỉnh Phú Thọ về việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Phạm Thị Hoa và buộc Công ty phải thanh toán khoản vay nợ gốc là 132.000.000 VND và tiền lãi cộng dồn theo quy định của pháp luật là 47.480.400 VND, tổng cộng 179.480.400 VND, trong năm Công ty đã trích tài khoản tạm giữ để chuyển trả toàn bộ số tiền trên;
- Căn cứ theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận số 09/2017/QĐST-KDTM ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Tòa án Nhân dân Thành phố Việt Trì – Tỉnh Phú Thọ giữa Công ty Cổ phần Thiết bị và Giải pháp Công nghệ Việt Nam và Công ty thống nhất thỏa thuận Công ty có nghĩa vụ thanh toán khoản tiền nợ gốc là 281.868.177 VND và tiền lãi tính từ ngày 15/10/2015 đến ngày 19/12/2017 là 27.000.000 VND, tổng cộng 308.868.177 VND, thời hạn thanh toán là ngày 01/7/2018, trong năm Công ty đã trích tài khoản tạm giữ để chuyển trả toàn bộ số tiền trên;
- Theo Quyết định số 38/QĐ-CCTHADS ngày 23 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Việt Trì tiếp tục thi hành án chủ động số 15/QĐ-CCTHA ngày 05 tháng 11 năm 2015 và buộc Công ty phải thanh toán cho Ông Đào Hữu Uyên khoản vay nợ gốc và lãi là 2.839.547.469 VND, trong năm Công ty đã trích tài khoản tạm giữ để chuyển trả 1 phần số tiền trên là 112.369.000 VND;
- Theo Quyết định số 39/QĐ-CCTHADS ngày 23 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Việt Trì tiếp tục thi hành án chủ động số 14/QĐ-CCTHA ngày 05 tháng 11 năm 2015 và buộc Công ty phải thanh toán cho Công ty TNHH Hóa chất và Thiết bị Thiên Bình khoản tiền nợ gốc và lãi chậm trả theo quy định là 6.621.525.079 VND, trong năm Công ty đã trích tài khoản tạm giữ để chuyển trả 1 phần số tiền trên là 244.631.000 VND;
- Theo Bản án số 35/2018/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Tòa án Nhân dân Thành phố Việt Trì – Tỉnh Phú Thọ về việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Lưu Vĩnh Thiện buộc Công ty phải trả cho Ông Lưu Vĩnh Thiện số tiền gốc vay là 730.000.000 VND và tiền lãi trong hạn, quá hạn là 282.540.321 VND. Sau đó, theo Bản án số 15/2019/DS-PT ngày 01 tháng 4 năm 2019 của Tòa án Nhân dân Tỉnh Phú Thọ không chấp nhận kháng cáo của Công ty và giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 35/2018/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Tòa án Nhân dân Thành phố Việt Trì – Tỉnh Phú Thọ
- Theo Bản án số 36/2018/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Tòa án Nhân dân Thành phố Việt Trì – Tỉnh Phú Thọ về việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Lưu Vĩnh Phúc buộc Công ty phải trả cho Ông Lưu Vĩnh Phúc số tiền gốc vay là 1.090.000.000 VND và tiền lãi trong hạn từ ngày 01/10/2015 đến ngày 10/01/2018 là 215.275.000 VND, tiền lãi quá hạn từ ngày 11/01/2018 đến ngày 28/9/2018 là 105.048.750 VND, tổng lãi là 320.323.750 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ÁC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Theo Quyết định số 14/QĐ-CCTHADS ngày 03 tháng 10 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Việt Trì buộc Công ty phải thanh toán cho Bà Kim Thị Minh khoản vay nợ gốc là 765.000.000 VND và khoản tiền lãi tính đến ngày 30/5/2018 là 270.402.000 VND, tổng cộng 1.035.402.000 VND;
- Theo Quyết định số 01/QĐ-CCTHADS ngày 08 tháng 11 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Việt Trì buộc Công ty phải thanh toán cho Ông Lưu Vĩnh Thiện khoản tiền trợ cấp thôi việc là 51.485.500 VND, tiền bồi thường ít nhất 02 tháng lương là 9.361.000 VND và tiền chế độ nghỉ ốm là 3.656.639 VND, tổng cộng 64.503.139 VND;
- Theo Quyết định số 110/QĐ-CCTHADS ngày 07 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Việt Trì buộc Công ty phải thanh toán cho Ông Lê Minh Công khoản vay nợ gốc là 500.000.000 VND và tiền lãi cộng dồn theo quy định của pháp luật là 180.399.000 VND, tổng cộng 680.399.000 VND.

Lập, ngày 03 tháng 6 năm 2019



Nguyễn Thị Kim Liên
Người lập biểu

Nguyễn Thị Kim Liên
Phụ trách kế toán

Đào Hữu Uyên
Tổng Giám đốc